

Số: 03/2026/QĐCNHGT-DS

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án của bà Trần Thị Đ và bà Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng đặt cọc đề ngày 30/12/2025 của bà Trần Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Trần Thị Đ, sinh ngày 16/02/1965; CCCD số: 042165011xxx; Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Người bị kiện:* Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1951; Số CCCD: 042151003xxx; Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Đ và bà Nguyễn Thị T đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T thống nhất theo hợp đồng đặt cọc đã ký kết giữa bà Đào ngày 30/12/2025 giá chuyển nhượng thửa đất theo hợp đồng đặt cọc là 1.290.000.000 (Một tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng nay bà Tý thống nhất bớt cho bà Trần Thị Đ số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu) đồng còn lại là 1.220.000đ (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu) đồng, Bà Trần Thị Đ đã đặt cọc trước

200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng theo hợp đồng đặt cọc. Nay bà Trần Thị Đ phải giao cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.020.000.000đ (Một tỷ không trăm hai mươi triệu) đồng và bà Đào được toàn quyền sở hữu thửa đất số 39 tờ bản đồ số 28 diện tích 254,8m².

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày thỏa thuận chấm dứt bà Trần Thị Đ chưa thực hiện thì bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị Đ không chịu thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hương